

Phụ lục II
NHU CẦU VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG (ĐỢT 2)
(Kèm theo Kế hoạch số 2297/KH-SYT ngày 29/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Huyện/ thành phố	Số xã	Tổng số đối tượng ưu tiên tiêm đợt 2	Nhu cầu vắc xin			Nhu cầu vật tư tiêm chủng				Nhu cầu biểu mẫu					
				Mũi 1	Mũi 2	Tổng cộng	BKT 0,5ml	Hộp an toàn	Bông	Còn	Giấy mời	Giấy xác nhận đã tiêm	Phiếu điều tra	Phiếu sàng lọc trước TC vắc xin phòng COVID-19	Phiếu đồng ý tham gia TC vắc xin COVID-19	Mẫu báo cáo tổng kết
1	TP.Kon Tum	21	6,587	3,800	2,500	6,300	6880	76	5	15	6880	6880	290	6880	6880	44
2	Đăk Hà	11	1,491	400	1,000	1,400	1560	17	1	3	1560	1560	70	1560	1560	24
3	Đăk Tô	9	1,291	400	800	1,200	1350	15	1	3	1350	1350	60	1350	1350	20
4	Tu Mơ Rông	11	899	300	600	900	940	10	1	3	940	940	40	940	940	24
5	Ngọc Hồi	8	2,199	1,000	1100	2,100	2300	25	2	6	2300	2300	100	2300	2300	18
6	Đăk Glei	12	1,971	700	1200	1,900	2060	23	1	3	2060	2060	90	2060	2060	26
7	Kon Plông	9	871	200	700	900	910	10	1	3	910	910	40	910	910	20
8	Kon Rẫy	7	641	100	500	600	670	7	1	3	670	670	30	670	670	16
9	Sa Thầy	11	1,283	400	900	1,300	1340	15	1	3	1340	1340	60	1340	1340	24
10	Ia H'Drai	3	387	100	300	400	400	4	1	3	400	400	20	400	400	8
Tổng cộng:		102	17,620	7,400	9,600	17,000	18,410	202	15	45	18,410	18,410	800	18,410	18,410	224

Số vắc xin dự kiến (liều) = Số đối tượng x 1 liều x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (95%) x Hệ số sử dụng vắc xin (1,0).

Số bơm kim tiêm tự khóa 0,5ml (cái) = Số đối tượng x Tỷ lệ tiêm chủng dự kiến (95%) x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

Số hộp an toàn = Tổng số bơm kim tiêm/100 x Hệ số hao phí sử dụng (1,1).

TT	Huyện/ thành phố	Số xã	Tổng số đối tượng ưu tiên tiêm đợt 2	Nhu cầu vắc xin			Nhu cầu vật tư tiêm chủng				Nhu cầu biểu mẫu					
				Mũi 1	Mũi 2	Tổng cộng	BKT 0,5ml	Hộp an toàn	Bông	Còn	Giấy mời	Giấy xác nhận đã tiêm	Phiếu điều tra	Phiếu sàng lọc trước TC vắc xin phòng COVID-19	Phiếu đồng ý tham gia TC vắc xin COVID-19	Mẫu báo cáo tổng kết

Phụ lục III
DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM NĂM 2021 (ĐỢT 2)
(Kèm theo Kế hoạch số 2297/KH-SYT ngày 29/5/2021 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Tổng cộng	Phân theo các đơn vị sử dụng										
						TT Kiểm soát bệnh tật	TTYT thành phố	TTYT Đăk Hà	TTYT Đăk Tô	TTYT Tu Mơ Rông	TTYT Ngọc Hồi	TTYT Đăk Glei	TTYT Kon Plong	TTYT Kon Rẫy	TTYT Sa Thầy	TTYT Ia H'Drai
A	B	C	1	2	3=1 x 2	6	7	11	8	9	10	12	14	13	15	16
I	VẮC XIN VÀ VẬT TƯ TIÊM CHỦNG				6,090	-	2,030	406	406	406	812	406	406	406	406	406
1	Vắc xin	Liều	17,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Bơm kim tiêm	Cái	18,410	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Hộp an toàn	Cái	202	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bông y tế	Kg	15	250	3,750	-	1,250	250	250	250	500	250	250	250	250	250
5	Cồn y tế	Lit	45	52	2,340	-	780	156	156	156	312	156	156	156	156	156
II	CHI ĐIỀU TRA ĐỐI TƯỢNG				61,200	-	12,600	6,600	5,400	6,600	4,800	7,200	5,400	4,200	6,600	1,800
	Hỗ trợ Trạm Y tế xã rà soát, điều tra đối tượng: (02 người x 3 ngày x 100.000đ/ngày x 102 xã); hỗ trợ bằng mức phụ cấp công tác phí đi về trong ngày (600,000đ/xã)	Xã	102	600	61,200	-	12,600	6,600	5,400	6,600	4,800	7,200	5,400	4,200	6,600	1,800
III	CHI PHÍ VẬN CHUYỂN VẮC XIN, VẬT TƯ				19,378	6,000	-	888	1,176	1,608	1,522	2,184	1,378	1,018	1,003	2,602
1	Vận chuyển từ tỉnh đến huyện (2 lượt)				13,378	-	-	888	1,176	1,608	1,522	2,184	1,378	1,018	1,003	2,602
-	Công tác phí cho lái xe và cán bộ được: 09 huyện x 2 người/lượt x 2 lượt	Lượt Người	36	150	5,400	-	-	600	600	600	600	600	600	600	600	600
-	Xăng xe	Lít	399	20	7,978	-	-	288	576	1,008	922	1,584	778	418	403	2,002
2	Tuyển tính thuê xe nhận vật tư tiêm chủng từ Viện VSDT Tây Nguyên	Chuyển	1	6,000	6,000	6,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	CHI HỖ TRỢ CÔNG TIÊM				35,240	-	13,174	2,982	2,582	1,798	4,398	3,942	1,742	1,282	2,566	774
-	Hỗ trợ công tiêm chủng: Tổng số lượt mũi tiêm x 2.000đ/mũi	Lượt mũi tiêm	17,620	2	35,240	-	13,174	2,982	2,582	1,798	4,398	3,942	1,742	1,282	2,566	774
V	CHI PHÍ IN ẤN TÀI LIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG				90,752	-	25,616	8,720	7,404	7,220	9,296	10,332	6,340	4,952	8,188	2,684
1	In biểu mẫu				44,952	-	16,716	3,820	3,304	2,320	5,596	5,032	2,240	1,652	3,288	984
-	Giấy mời (khô A4)	Tờ	18,410	0.4	7,364	-	2,752	624	540	376	920	824	364	268	536	160

[illegible]

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Tổng cộng	Phân theo các đơn vị sử dụng										
						TT Kiểm soát bệnh tật	TTYT thành phố	TTYT Đắk Hà	TTYT Đắk Tô	TTYT Tu Mơ Rông	TTYT Ngọc Hồi	TTYT Đắk Glei	TTYT Kon Plong	TTYT Kon Rẫy	TTYT Sa Thầy	TTYT Ia H'Drai
-	Phụ cấp công tác phí: 04 người x 02 ngày/huyện x 9 huyện	Lượt ngày	72	200	14,400	14,400										
-	Khoản tự túc phòng ngủ: 04 người x 16 đêm	Lượt đêm	64	200	12,800	12,800										
-	Chi phí đi lại	Km	271	20	5,429	5,429										
VIII	HỖ TRỢ XỬ LÝ RÁC THẢI				7,000	-	700	700	700	700	700	700	700	700	700	700
	Hỗ trợ cán bộ thu gom, vận chuyển rác thải thiêu huỷ (100.000đ/ngày x 07 ngày/điểm x 10 điểm)	Lượt ngày	70	100	7,000		700	700	700	700	700	700	700	700	700	700
TỔNG CỘNG					451,317	57,658	72,120	38,296	35,668	36,332	39,528	42,764	33,966	30,558	37,463	26,966

Ghi chú:

1. Kinh phí Trung ương hỗ trợ (bao gồm vắc xin phòng COVID-19, bơm kim tiêm, hộp an toàn) cấp trực tiếp bằng hiện vật.

2. Kinh phí ngân sách tỉnh đảm bảo cho các đơn vị
- Trong đó: - Tuyến tỉnh (CDC):

- Tuyến huyện (Trung tâm Y tế):
- 451,317 ngàn đồng

57,658 ngàn đồng

393,660 ngàn đồng

Áp dụng văn bản về nội dung mức chi
Kinh phí do Trung ương cấp trực tiếp bằng hiện vật
Theo thực tế
Hỗ trợ phụ cấp công tác phí theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại QĐ số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 và mức chi theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
Vận dụng mức chi theo Thông tư số 26/2018/BTC, hiện đang chờ văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính

Áp dụng văn bản về nội dung mức chi
Các biểu mẫu in ấn theo yêu cầu của Bộ Y tế và chi phí thực tế
Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại QĐ số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 và mức chi theo thực tế
Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại QĐ số 1210/QĐ-BYT ngày 09/02/2021 và mức chi theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC

Áp dụng văn bản về nội dung mức chi
ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính